TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ	M, ngày 16 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 844/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Võ Thành N,** sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Lê Ngọc T**, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã X, Huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 01 năm 2019, ông Võ Thành N và bà Lê Ngọc T thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Võ Thành N và bà Lê Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có có 02 con chung tên Võ Thành L, sinh ngày 20/02/2013, Võ Ngọc T M, sinh ngày 19/5/2016. Sau khi ly hôn ông bà thống nhất giao cháu Võ Thành L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Võ Ngọc T M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N, bà T có quyền thăm nom con chung sau khi ông bà ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Võ Thành N và bà Lê Ngọc T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành N và bà Lê Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn ông bà thống nhất giao cháu Võ Thành L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Võ Ngọc T M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N, bà T có quyền thăm nom con chung sau khi ông bà ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Võ Thành N tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Lê Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông N, bà T mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo theo các biên lai thu số 0013580 và 0013581 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được cấn trừ xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Ông Võ Thành N;
- Bà Lê Ngọc T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân xã P, TP.M, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Hoàng Huy